

Số: 44 /GPMT-PTNMT

Long Xuyên, ngày 27 tháng 3 năm 2024

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ LONG XUYỀN

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;
Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;
Căn cứ Quyết định số 08/2023/QĐ-UBND ngày 10/10/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường;
Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi Trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;
Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của bà Trần Ái Nhi số 01-2024/HKD-DT ngày 25 tháng 3 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;
Theo đề nghị của Tổ chuyên môn Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Quyết định số 60/QĐ-PTNMT ngày 06/10/2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho bà Trần Ái Nhi (sau đây viết tắt là chủ cơ sở), địa chỉ tại số 4/4 Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của HKD Phòng khám đa khoa Duy Tân (sau đây viết tắt là cơ sở), địa chỉ cơ sở số 130 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở:

1.1. Tên cơ sở: HKD Phòng khám đa khoa Duy Tân.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 130 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh: số 52A8026014, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 11/9/2019 do Phòng Tài chính Kế hoạch thành phố Long Xuyên cấp.

1.4. Mã số thuế: 8025285369.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: khám chữa bệnh đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: cơ sở được thực hiện tại số 130 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Phạm vi cơ sở có tứ cận tiếp giáp như sau:

+ Phía Tây Nam giáp đường Trần Hưng Đạo (Quốc lộ 91).

+ Phía Đông Bắc giáp sân tập lái xe của Trung tâm đào tạo lái xe Long Xuyên.

+ Phía Đông Nam giáp hãng xe Mitsubishi An Giang.

+ Phía Tây Bắc giáp với nhà dân.

- Quy mô, công suất:

+ Tổng diện tích đất: 658,4 m².

+ Tổng vốn đầu tư của cơ sở: 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng). Cơ sở có tiêu chí như dự án đầu tư nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định của Luật Đầu tư công) và nhóm III phân loại theo tiêu chí về môi trường quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

+ Tổng công suất hoạt động: 04 giường lưu bệnh nội trú và khám chữa bệnh ngoại trú trung bình từ 50 người/ngày, tương đương 1.500 người/tháng. Số lượng cán bộ công nhân viên: 14 người. Bao gồm 05 bác sĩ, 07 y sĩ và 02 kỹ thuật viên. Làm việc theo ca trực.

+ Công trình Hệ thống xử lý nước thải có công suất 3 m³/ngày.đêm.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của bà Trần Ái Nhi được cấp Giấy phép môi trường

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Bà Trần Ái Nhi có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 9 năm (từ ngày 27. tháng 11. năm 2024 đến ngày 27. tháng 11. năm 2033), tính theo thời hạn của hợp đồng thuê mặt bằng đính kèm.

Các giấy phép môi trường thành phần đã được cơ quan nhà nước cấp theo quy định của pháp luật hết hiệu lực kể từ ngày Giấy phép môi trường này có hiệu lực.

Điều 4. Giao Tổ Môi trường, UBND phường Mỹ Thạnh tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Chủ cơ sở;
- Sở TN&MT tỉnh An Giang;
- UBND thành phố;
- Phòng Y tế;
- UBND phường Mỹ Thạnh;
- Thành viên tổ kiểm tra theo QĐ số 60/QĐ-PTNMT;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, MT.



TRƯỞNG PHÒNG

Bùi Thị Hoa Là

PHÒNG
TÀI
MÔI
TRƯỜNG



Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 141/GPMT-PTNMT ngày 27 tháng 03 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động vệ sinh của nhân viên làm việc tại cơ sở, người nhà bệnh nhân, người đến thăm khám và khách vắng lại.

- Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải: 01 dòng nước thải sau khi xử lý được thải ra nguồn tiếp nhận.

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* Hệ thống thoát nước chung của thành phố Long Xuyên.

2.2. *Vị trí xả nước thải:*

- Vị trí xả thải vào hệ thống thoát nước chung của thành phố Long Xuyên thông qua hố ga thuộc tuyến công thoát nước đô thị trên đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên.

- Tọa độ vị trí xả thải: X: 579046; Y: 1143395 (Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 104°45', múi chiếu 3°).

2.3. *Lưu lượng xả nước thải tối đa:* 1,616 m³/ngày (24 giờ), tương đương 0,067 m³/giờ.

2.3.1. *Phương thức xả nước thải*

- Phương thức xả tại vị trí xả nước thải vào nguồn tiếp nhận: Tự chảy. Nước thải sau xử lý theo đường ống PVC 42 mm thoát ra hố ga thuộc tuyến công thoát nước đô thị trên đường Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên.

2.3.2. *Chế độ xả nước thải:*

+ Chu kỳ xả nước thải: Hằng ngày.

+ Thời gian xả nước thải: Liên tục 24 giờ/ngày.đêm.

2.3.3. *Chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả vào nguồn tiếp nhận:*

Chất lượng nước thải sau xử lý trước khi xả vào nguồn tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B), cụ thể như sau:

✍

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5-8,5	06 tháng /lần	Không thuộc đối tượng
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
3	BOD ₅	mg/L	60		
4	COD	mg/L	120		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻ tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (PO ₄ ³⁻ tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100m L	5000		
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH		

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Đối với nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 03 ngăn (có 4 bể tự hoại có thể tích khác nhau từ 5m³ đến 12 m³), sau đó được dẫn về hố ga tập trung của hệ thống xử lý nước thải (công suất thiết kế 3m³/ngày.đêm) để xử lý.

- Đối với nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám, chữa bệnh được dẫn về hố ga tập trung của hệ thống xử lý nước thải (công suất thiết kế 3m³/ngày.đêm) để xử lý.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Công trình xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt: bể tự hoại 3 ngăn

- Số lượng: 4 bể tự hoại đặt tại các khu nhà vệ sinh.

✓

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → ngăn chứa → ngăn lắng → ngăn lọc → hồ ga tập trung → Hệ thống xử lý nước thải tập trung → Nguồn tiếp nhận.

- Dung tích thiết kế: 4 bể tự hoại có thể tích khác nhau từ 5m³ đến 12 m³.

- Hoá chất, vật liệu sử dụng: Không.

1.2.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải tập trung:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Nước thải → hồ thu nước thải → ngăn oxy hóa bậc 1 → ngăn oxy hóa bậc 2 → ngăn oxy hóa bậc 3 → Hệ thống thoát nước chung của thành phố Long Xuyên (hồ ga thuộc tuyến cống thoát nước đô thị trên đường Trần Hưng Đạo).

- Công suất thiết kế: 3 m³/ngày.đêm (24 giờ).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không có (do hệ thống vận hành theo chế độ tự động: bơm nước thải, máy tạo ôzôn, đèn UV).

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

- Bố trí nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, lập và ghi sổ nhật ký vận hành, xử lý sự cố.

- Ngừng xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận, khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố để kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường. Nhanh chóng khắc phục để hệ thống sớm vận hành trở lại, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nước thải phát sinh vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống xử lý nước thải.

- Báo ngay nhà cung cấp và cơ quan thẩm quyền về sự cố và tổ chức khắc phục trong vòng 24 giờ.

- Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực của hệ thống xử lý nước thải.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.3.3 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Hoàn thành bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải phải có sổ nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định. Chủ cơ sở chịu trách nhiệm hoàn toàn khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.3. Trong quá trình hoạt động, nếu có các vấn đề phát sinh liên quan đến xử lý chất thải, vận hành hệ thống xử lý nước thải hoặc có sự cố bất thường, chủ cơ sở báo cáo kịp thời về UBND phường Mỹ Thạnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và tổ chức khắc phục theo quy định./.

Phụ lục 2

**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG
PHÓ SỰ CÓ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 14./GPMT-PTNMT ngày 27 tháng 3... năm
2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên)*

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải y tế nguy hại, chất thải nguy hại phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

STT	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại	Mã số CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm gồm: Chất thải lây nhiễm sắc nhọn, chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao	Rắn	13 01 01	54,5
2	Thiết bị y tế bị vỡ, hỏng, đã qua sử dụng thải bỏ có chứa thủy ngân, cadimi	Rắn	13 03 02	0,5
3	Vật liệu lọc nước thải thải bỏ	Rắn	18 02 02	01
4	Bùn thải có thành phần nguy hại từ quá trình xử lý nước thải	Rắn	12 06 05	03
5	Bóng đèn huỳnh quang thải	Rắn	16 01 06	0,5
6	Pin, ắc qui thải	Rắn	16 01 12	0,5
Tổng khối lượng:				60

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 19,5 kg/ngày.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

a) Chất thải y tế lây nhiễm:

☺

- Bố trí 12 thùng nhựa màu vàng có nắp đậy kín chứa chất thải không phải vật cứng, sắc nhọn, thể tích 15 lít, có dán nhãn cảnh báo theo quy định.

- Bố trí 05 hộp nhựa màu vàng có nắp đậy kín, thành dày tối thiểu 0,1 mm chứa chất thải là vật cứng, sắc nhọn, thể tích 1,5 lít, có dán nhãn cảnh báo theo quy định.

- Bố trí 02 thùng nhựa màu vàng có nắp đậy kín, thể tích 120 lít, bên trên có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại để thu gom chất thải lây nhiễm.

b) Chất thải nguy hại không lây nhiễm:

- Bố trí 04 thùng nhựa có nắp đậy kín, thể tích 120 lít, có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định.

2.1.2. Khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu vực lưu chứa: 3 m².

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: kết cấu tường kiên cố, nền xi măng, mái lợp tole, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại. Đồng thời trang bị vật liệu hấp thụ, 02 bình PCCC loại 4kg để ứng phó sự cố.

- Chủ dự án hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý CTNH theo Thông tư 02/2022/TT-BTNMT quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

2.2.1. Thiết bị lưu chứa: 29 thùng rác loại 20 lít có nắp đậy, 01 thùng rác loại 60 lít có nắp đậy, bố trí tại các phòng khám và phòng lưu bệnh.

2.2.2. Kho/khu vực lưu chứa: không có. Chủ cơ sở hợp đồng với Công ty CP Môi trường đô thị An Giang thu gom, vận chuyển, xử lý hàng ngày.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

** Sự cố về cháy nổ:*

- Trang bị bình chữa cháy để phòng ngừa cháy nổ. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ tiếp cận như cửa ra vào, hành lang,...

- Lắp đặt tiêu lệnh về PCCC./.

K

Phụ lục 3

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 14/GPMT-PTNMT ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Long Xuyên)

1. Giấy phép môi trường là căn cứ để thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các hoạt động bảo vệ môi trường của cơ sở, đề nghị Chủ cơ sở chấp hành nghiêm chỉnh. Trường hợp thay đổi Chủ cơ sở thì Chủ cơ sở mới có trách nhiệm thực hiện các trách nhiệm đã được quy định tại Giấy phép môi trường này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; đảm bảo các khu vực lưu giữ chất thải đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

3. Tuân thủ các quy định của pháp luật trong hoạt động khám chữa bệnh, phòng cháy chữa cháy theo các quy định pháp luật hiện hành. Thực hiện trách nhiệm của chủ cơ sở trong thực hiện bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định pháp luật.

4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất, trong đó có nội dung cập nhật về khối lượng, chủng loại chất thải phát sinh theo quy định; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới./

Σ